

Số:104/2023/QĐHNGĐ - ST

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nuôi con, chia tài sản khi ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận
Đông Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa tham gia phiên họp: Bà Phạm
Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa mở phiên
hợp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2023/TLST-
HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2023/QĐPH- HNGĐ ngày
01 tháng 02 năm 2023, *gồm những người tham gia tố tụng sau đây:*

Những người yêu cầu:

- **Chị Trần Thị Huyền T**, sinh năm: 199x

Nơi đăng ký HKTT: Số 173x ngõ HT, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố
Hà Nội.

Nơi công tác hiện nay: Công ty TNHH tư vấn M - số 1x ngõ 1x phố K, phường
K, quận Đông Đa, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Thành N**, sinh năm 199x

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: số 40x L, phường Q, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Thành N xây
dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã
Sơn Tây, thành phố Hà Nội vào ngày 19/7/2016, theo giấy chứng nhận kết hôn số
31/2016.

Sau một quãng thời gian chung sống anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, quan
điểm sống trái chiều nhau khiến cho vợ chồng không thể hòa giải được. Mặc dù hai
bên gia đình, bạn bè và anh em đã hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không
còn, không thể sống chung với nhau được nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt

được nên anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- [2]. *Về con chung*: Chị T, anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Nam P (nam), sinh ngày 07/10/201x. Ly hôn, chị T, anh N thỏa thuận: chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị T, anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị T, anh N không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị T, anh N thỏa thuận: chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp chị T, anh N có đơn xin vắng mặt và bảo lưu các ý kiến đã khai.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi tóm tắt nội dung việc yêu cầu đã có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Thành N. Xác nhận chị T, anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Nam P (nam), sinh ngày 07/10/201x. Giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: chị T, anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Tài sản chung: chị T, anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nợ chung: Chị T, anh N không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; lời khai của các đương sự có trong hồ sơ và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

- [1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Thành N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội vào ngày 19/7/2016, theo giấy chứng nhận kết hôn số 31/2016.

Sau một quãng thời gian chung sống anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, quan điểm sống trái chiều nhau khiến cho vợ chồng không thể hòa giải được. Mặc dù hai bên gia đình, bạn bè và anh em đã hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn, không thể sống chung với nhau được nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T, anh N là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị T, anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Nam P (nam), sinh ngày 07/10/201x. Ly hôn, chị T, anh N thỏa thuận: chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị T, anh N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị T, anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị T, anh N không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị T, anh N thỏa thuận: chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Thành N.

- **Về con chung**: Xác nhận chị T, anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Nam P (nam), sinh ngày 07/10/201x. Giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Nam P cho đến khi cháu P trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con: chị T, anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Anh Nguyễn Thành N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị T, anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác**: Chị T, anh N không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Huyền T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ

phí tòa án số 0071404 ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (chị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKS nhân dân quận Đống Đa.
- THA quận Đống Đa.
- Tòa án NDTP Hà Nội.
- UBND phường Q, thị xã Sơn Tây, Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Hương